

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐINH HỮU HÙNG

HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP TẠI
NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU (ACB)

Chuyên ngành : Quản trị kinh doanh

Mã số: 60.34.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS LÂM CHÍ DŨNG

Đà Nẵng - Năm 2011

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS LÂM CHÍ DŨNG

Phản biện 1: GS.TS Trương Bá Thanh

Phản biện 2: TS.Nguyễn Đình Huỳnh

Luận văn được bảo vệ tại hội đồng chấm Luận văn
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng
Vào 13h30 ngày 15 tháng 01 năm 2012

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, ĐH Đà Nẵng
- Thư viện trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự phát triển của TTCK Việt Nam trong những năm gần đây cộng với việc kinh doanh ngày càng hiệu quả của các DN đã phần nào thu hút NHTM trong việc đầu tư vào các DN có kết quả hoạt động kinh doanh tốt nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận cao nhất.

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian gần đây, với vai trò là bức tranh phản ánh nền kinh tế TTCK đã phải trải qua thời kỳ sụt giảm tột tệ bởi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế lan rộng trên phạm vi toàn cầu thì TTCK VN đã bộc lộ thuộc tính đặc trưng của nó đó là tính không ổn định và sự ảnh hưởng mạnh mẽ của "tâm lý bầy đàn"¹. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính lớn. Do đó, vấn đề đặt ra là cần phải có một phương pháp đầu tư hiệu quả, vừa mang tính dài hạn, đồng thời phải phù hợp với những biến động ngắn hạn của thị trường với mục đích cuối cùng là tối đa hóa giá trị của khoản đầu tư. Đây cũng chính là vấn đề đặt ra cho hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp tại ngân hàng TMCP Á Châu.

Xuất phát từ vấn đề thực tiễn trên, đề tài "*Hoàn thiện hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp tại NHTMCP Á Châu (ACB)*" được tác giả lựa chọn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận về nghiệp vụ đầu tư vào DN của NHTM.
- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu.
- Đề xuất giải pháp để hoàn thiện hoạt động đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu : vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu.
- Phạm vi nghiên cứu: đề tài chỉ nghiên cứu hoạt động đầu tư vào DN của NHTM

¹ Tâm lý bầy đàn: Đầu tư theo số đông, không có định hướng, tâm lý không ổn định

dưới các hình thức sau: đầu tư thành lập công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư vào chứng khoán vốn như góp vốn, mua cổ phần của các DN và các TCTD khác đã niêm yết và chưa niêm yết trong nước theo qui định của pháp luật.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu dữ liệu thứ cấp được sử dụng để nghiên cứu thực tiễn về chất lượng hoạt động đầu tư trong lĩnh vực đầu tư vào các DN của NHTMCP Á Châu.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống để phân tích một số tình huống điển hình trong thực tế hoạt động đầu tư của ngân hàng, từ đó rút ra kết luận về hiệu quả hoạt động đầu tư vào DN của ngân hàng đang nghiên cứu, cũng như tìm hiểu các biện pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đầu tư vào DN cho tốt hơn

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt khoa học : đề tài đặt vấn đề và phân tích rõ ràng khái niệm, cũng như đi sâu vào việc phân tích các nghiệp vụ đầu tư vào DN hiện có của NHTM, đồng thời cho thấy được vai trò quan trọng của nghiệp vụ này tại các NHTM trong giai đoạn hiện nay đặc biệt tại NHTMCP Á Châu.

- Về mặt thực tiễn : cung cấp cho nhà quản trị ngân hàng một cái nhìn tích cực về vấn đề quản trị chất lượng các hoạt động đầu tư. Đồng thời đề tài nghiên cứu sẽ cung cấp một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động đầu tư vào DN tại NHTM mà NHTMCP Á Châu được chọn làm đối tượng nghiên cứu.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục các từ viết tắt, danh mục các bảng biểu và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn gồm ba chương, được kết cấu như sau:

- Chương 1: Tổng quan về NHTM và hoạt động đầu tư vào DN
- Chương 2: Thực trạng hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu
- Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

CHƯƠNG 1. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP

1.1. Khái niệm hoạt động đầu tư của NHTM

Đầu tư : Là việc sử dụng một khoản tiền tích lũy nhất định vào một việc nhất định nhằm mục đích thu lại một khoản tiền lớn hơn. Mục tiêu của đầu tư là sử dụng đồng tiền nhằm sinh lợi, tính sinh lợi là đặc trưng cơ bản của đầu tư, nó không chỉ là tạo ra một lượng tiền lớn hơn số vốn đã bỏ ra mà còn là đạt được các giá trị xã hội khác..

Hoạt động đầu tư của NHTM: là việc NH sử dụng nguồn vốn để đầu tư vào các công cụ tài chính trên thị trường tài chính, đầu tư vào các công ty con, góp vốn vào các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.

Hoạt động đầu tư vào DN của NHTM: là việc NH dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần của các DN và các TCTD khác trong nước theo quy định của pháp luật

1.2. Vai trò của hoạt động đầu tư

- Ổn định hóa thu nhập của ngân hàng.
- Bù trừ rủi ro tín dụng.
- Cung cấp một sự đa dạng hoá về mặt địa lý.
- Cung cấp dự trữ tăng tính thanh khoản cho ngân hàng.
- Giảm nghĩa vụ nộp thuế của ngân hàng: Chứng khoán có loại phải nộp thuế và có loại không phải nộp thuế. Do đó, đây là khoản đầu tư bù trừ thu nhập chịu thuế do các khoản tín dụng.
- Tạo ra tuyến phòng thủ cho ngân hàng
- Đem lại tính năng động cho danh mục tài sản: Không như phần lớn các khoản vay, các chứng khoán đầu tư có thể được mua và bán nhanh chóng nhằm mục đích tái cơ cấu các tài sản của ngân hàng để phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại.

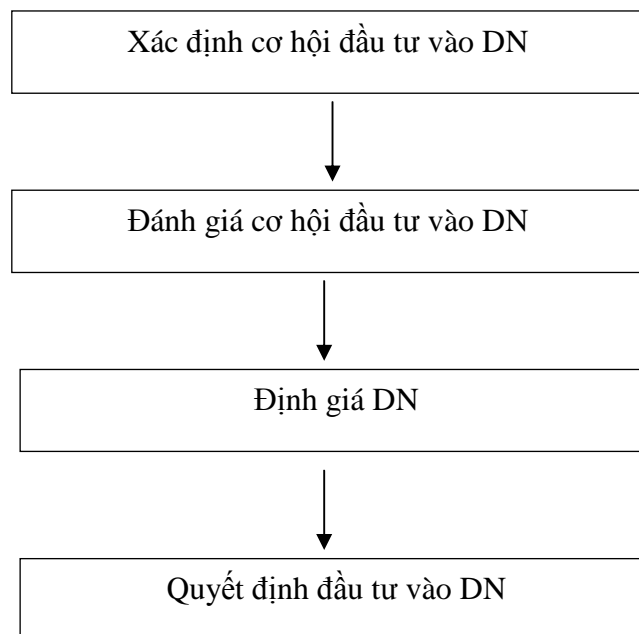
- Tăng cường hiệu quả của ngân hàng: Những chứng khoán có chất lượng ngân hàng đang nắm giữ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của ngân hàng.

1.3. Các hình thức đầu tư vào DN của NHTM

Về hình thức đầu tư của các NHTM vào doanh nghiệp hiện nay phổ biến có những dạng sau :

- Góp vốn thành lập các Công ty con trực thuộc.
- Các khoản đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết.
- Các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn kinh doanh.
- Các khoản đầu tư vào chứng khoán đầu tư gồm các chứng khoán vốn do các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế trong nước phát hành với mục đích sẵn sàng để bán.
- Các khoản đầu tư dài hạn khác.

1.4. Quy trình ra quyết định đầu tư vào DN của NHTM



Hình 1.1 Quy trình ra quyết định đầu tư vào DN của NHTM

1.4.1 Xác định cơ hội đầu tư vào DN

- * DN đang chuẩn bị hoặc sẽ cổ phần hóa
- * DN khách hàng của NH đang hoạt động có hiệu quả

- * DN khách hàng của NH đang hoạt động kém hiệu quả cần tái cấu trúc
- * DN sắp thành lập kể cả đầu tư mạo hiểm

1.4.2 Đánh giá cơ hội đầu tư vào DN

- * Đánh giá cơ hội đầu tư vào các DN đã và đang hoạt động
- * Đánh giá cơ hội đầu tư vào các DN sắp thành lập

1.4.3 Định giá DN

- * Định giá DN theo phương pháp phân tích cơ bản
- * Định giá DN theo phương pháp chỉ số hay phương pháp so sánh
- Định giá DN theo mô hình chiết khấu dòng cổ tức DDM
- Định giá DN theo mô hình chiết khấu dòng ngân lưu tự do (FCFF & FCFE)

1.4.4 Quyết định đầu tư vào DN

Hai căn cứ, cơ sở quan trọng nên xem xét trước khi ra quyết định đầu tư :

Một là, so sánh giá trị lý thuyết theo kết quả phân tích và định giá với giá trị thị trường.

Hai là, dựa vào kỳ vọng hợp lý. Theo lý thuyết này, kỳ vọng hợp lý là dự báo tối ưu, tức là dự báo tốt nhất trên cơ sở thông tin có được.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào DN của NHTM

- *Yếu tố liên quan đến thị trường*
- *Yếu tố liên quan đến khả năng cạnh tranh*
- *Yếu tố liên quan đến hiệu quả quản lý*
- *Yếu tố tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng*
- *Yếu tố khả năng chịu thuế*
- *Yếu tố rủi ro kinh doanh*
- *Yếu tố rủi ro lãi suất*
- *Yếu tố rủi ro thanh khoản*
- *Yếu tố rủi ro tín dụng*
- *Yếu tố rủi ro lạm phát*

- *Yếu tố rủi ro về kỳ hạn nắm giữ chứng khoán*

1.6 Đánh giá khả năng đầu tư vào DN của NHTM

Thứ nhất, phụ thuộc vào quy mô nguồn vốn của ngân hàng.

Thứ hai, phụ thuộc vào chính sách sử dụng vốn của ngân hàng.

Thứ ba, phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động của NH.

Cuối cùng, phụ thuộc vào chính sách cổ tức của NH.

1.7. Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả

1.7.1. Xây dựng chính sách đầu tư của NH

NH cần phải có một chính sách đầu tư hữu hiệu và phải được viết bằng văn bản, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Nêu rõ mục tiêu hoạt động đầu tư của NH, thông thường là để cân bằng giữa tính thanh khoản và tính sinh lời của CK.
- Xác định cơ cấu danh mục CK theo nhóm thanh khoản và nhóm đầu tư tạo thu nhập. Cụ thể là loại CK nào và tỷ trọng là bao nhiêu ?
- Xác định tỷ trọng của khoản mục đầu tư CK trong tổng tài sản có của NH.
- Xác định rõ khả năng cầm cố chứng khoán, chiết khấu hoặc tái chiết khấu khi nhu cầu vốn phát sinh.
- Chính sách đầu tư cần phải được thẩm định, đánh giá thật kỹ của Ban điều hành và phải phù hợp với điều kiện hiện tại của NH, phải được HĐQT thông qua.

1.7.2. Chiến lược về kỳ hạn đầu tư

- Chiến lược đầu tư bậc thang (kỳ hạn đều)
- Chiến lược đầu tư chuyển đảo hạn về phía trước (kỳ hạn ngắn)
- Chiến lược đầu tư chuyển đảo hạn về phía sau (kỳ hạn dài)
- Kết hợp giữa chuyển đảo hạn về phía trước với chuyển đảo hạn về phía sau
- Chiến lược tiếp cận tỷ lệ thu nhập mong đợi

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP CỦA NHTMCP Á CHÂU

2.1. Giới thiệu về NHTMCP Á Châu

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993 ACB chính thức đi vào hoạt động, là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam được thành lập trong bối cảnh đất nước đang chuyển sang nền kinh tế thị trường và trụ sở chính được đặt tại 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3 TP.HCM. .

Với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng, tính đến tháng 09/2011 vốn điều lệ đã tăng lên hơn 9,377 tỷ đồng.

2.1.1.1. Về quy mô hoạt động

Tính đến hết tháng 06/2011, vốn chủ sở hữu là 12,136 tỷ đồng, tổng tài sản là 230,945 tỷ đồng, toàn hệ thống ACB có 300 chi nhánh và phòng giao dịch với tổng số nhân viên là 7,421 nhân viên, trong đó 96% số nhân viên có trình độ Đại học và Sau đại học.

2.1.1.2. Quá trình phát triển và một số sự kiện đáng chú ý

+ Giai đoạn 1993 – 1995

+ Giai đoạn 1996 – 2000

+ Giai đoạn 2001 – 2005

+ Giai đoạn 2006 đến nay:

2.1.2. Lĩnh vực hoạt động

□ Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;

- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh theo luật định;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng nhà nước (NHNN) cho phép;
- Hoạt động bao thanh toán.
- Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán, cung cấp các dịch vụ về đầu tư, quản lý nợ và khai thác tài sản, cho thuê tài chính và các dịch vụ ngân hàng khác.

2.1.3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của NHTMCP Á Châu được chia theo hướng kinh doanh và hỗ trợ. Các khối kinh doanh gồm có: Khối khách hàng cá nhân, Khối khách hàng doanh nghiệp và Khối ngân quỹ. Các đơn vị hỗ trợ gồm có: Khối công nghệ thông tin; Khối giám sát điều hành; Khối phát triển kinh doanh, Khối quản trị nguồn lực và một số phòng ban do Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo. Hoạt động kinh doanh của Hội sở được chuyển giao cho Sở giao dịch, Các Chi nhánh và Phòng Giao dịch.

2.1.4. Kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian qua

Sau 18 năm hoạt động, ACB luôn giữ vững sự tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Nhờ có những chiến lược kinh doanh hiệu quả nên dù gặp phải sự cạnh tranh gay gắt giữa ngày càng nhiều các NHTM nhưng ACB đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2010 và tính đến 30/06/2011 đạt xấp xỉ 48% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Điều này được chứng tỏ qua tổng tài sản, nguồn vốn huy động, dư nợ cho vay và đặc biệt là lợi nhuận trước thuế có sự tăng vọt đáng kể kể từ năm 2007 trở về sau.

Bảng 2.1 : Kết quả hoạt động kinh doanh của ACB 2007 – 30/06/2011**ĐVT: Tỷ Đồng**

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	30/06/2011
Tổng tài sản	85,392	105,306	167,881	205,103	230,945
Vốn huy động	74,943	91,174	134,502	183,132	212,793
Dư nợ cho vay	31,974	34,833	62,357	87,195	101,795
LN trước thuế	2,127	2,561	2,838	3,102	1,905

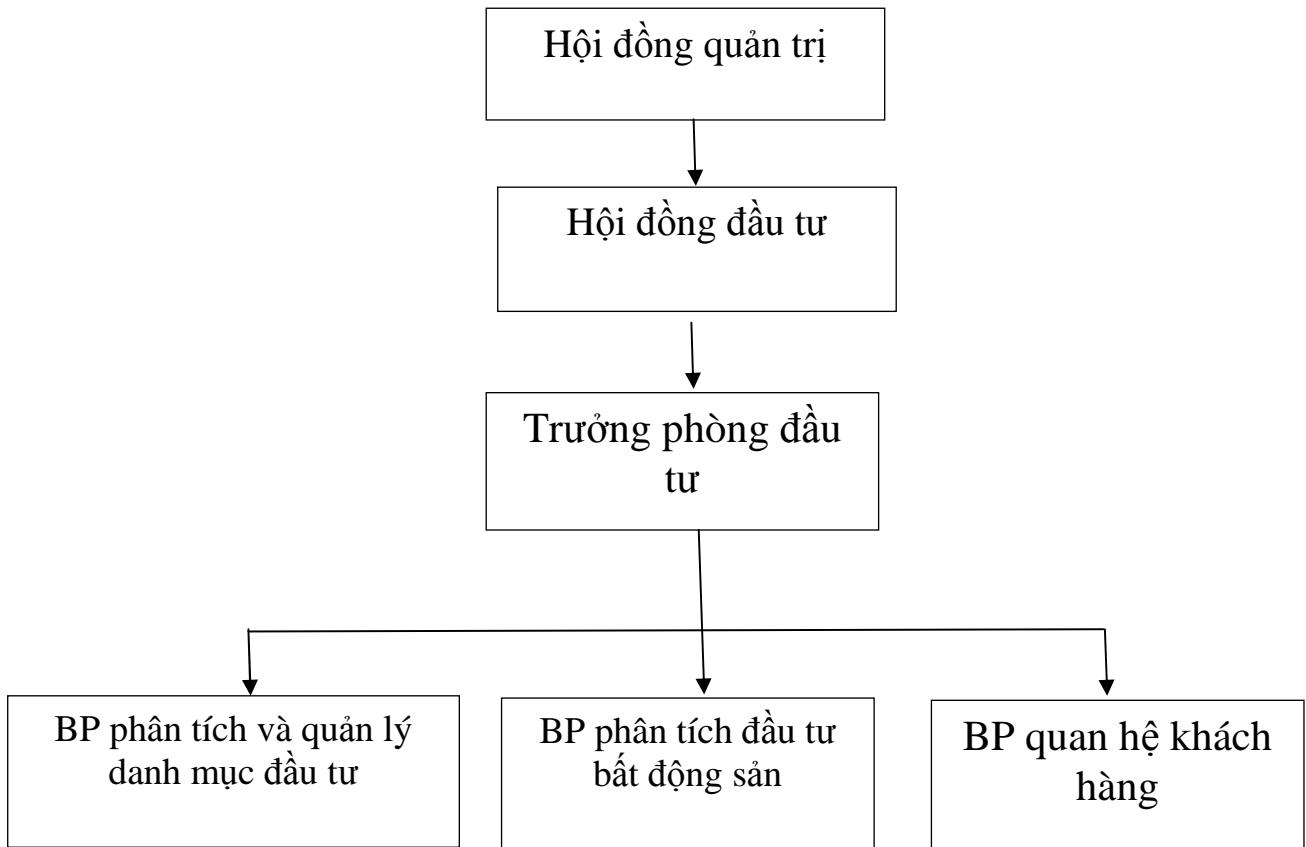
ACB tiếp tục là thương hiệu được ghi nhận và đánh giá cao trên thị trường tài chính ngân hàng không những trong và cả ngoài nước. Điểm nổi bật là năm thứ hai liên tiếp Ngân hàng Á Châu nhận được danh hiệu Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2010 của năm tạp chí tài chính ngân hàng uy tín trên thế giới.

2.2. Thực trạng hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

2.2.1. Quy trình ra quyết định đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu

2.2.1.1. Giới thiệu về Phòng Đầu tư - NHTMCP Á Châu

Phòng Đầu tư là một bộ phận trực thuộc Hội sở của NHTMCP Á Châu, chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Đầu tư và Hội đồng quản trị. Phòng Đầu tư trực tiếp quản lý danh mục đầu tư của NHTMCP Á Châu.

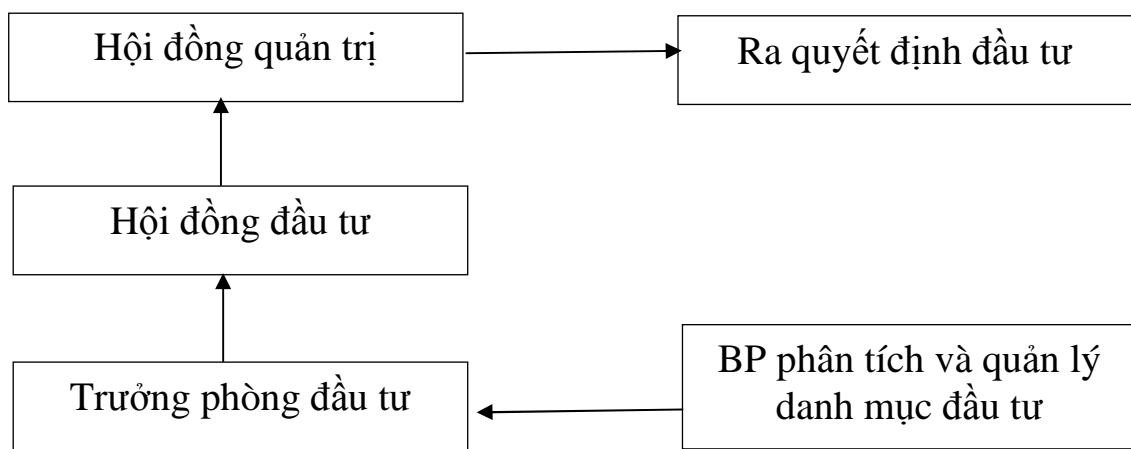


Hình 2.3 : Sơ đồ cơ cấu tổ chức Phòng Đầu tư - NHTMCP Á Châu

Phòng Đầu tư có nhiệm vụ xây dựng và trình các chính sách đầu tư, kế hoạch đầu tư hàng năm theo chủ trương, định hướng của ACB, thực hiện các hoạt động đầu tư và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư cho ACB, ngoài ra Phòng Đầu tư được tham gia với tư cách là người đại diện góp vốn đầu tư tại các dự án đầu tư theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, bên cạnh đó Phòng Đầu tư còn chịu trách nhiệm thiết lập mối quan hệ với các bên có liên quan với dự án đầu tư, và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư đúng tiến độ, quy trình, quy định của pháp luật và của ACB, sau đó Phòng Đầu tư sẽ báo cáo cho các cấp có thẩm quyền về thực trạng tài chính, triển vọng, giá trị thị trường danh mục đầu tư hiện tại, từ đó, đề xuất hướng đầu tư sao cho hiệu quả nhất, đồng thời đề xuất lên cấp có thẩm quyền các biện pháp hỗ trợ dự án đầu tư khi cần thiết nhằm tối đa hóa lợi nhuận

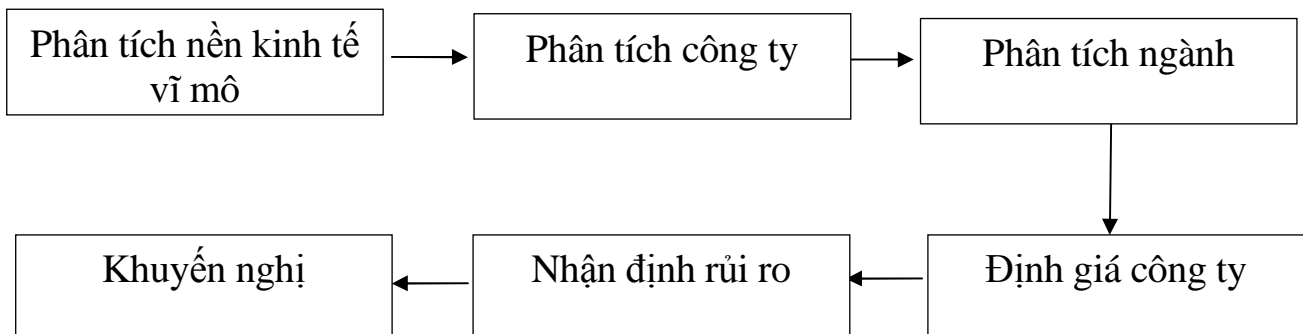
2.2.1.2. Quy trình ra quyết định đầu tư vào DN tại Phòng Đầu tư -NHTMCP Á Châu

Bộ phận phân tích và quản lý danh mục đầu tư phân tích và lựa chọn công ty, sau đó báo cáo với Trưởng phòng Đầu tư. Trưởng phòng Đầu tư chịu trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Hội đồng Đầu tư và Hội đồng Quản trị. Hội đồng quản trị và Hội đồng đầu tư sẽ họp bàn để ra quyết định có nên đầu tư vào DN mục tiêu hay không sau đó sẽ thông báo lại cho Trưởng phòng Đầu tư thực hiện các bước tiếp theo



Hình 2.4 Quy trình ra quyết định đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu

2.2.1.3. Quy trình phân tích và định giá DN tại Phòng Đầu tư -NHTMCP Á Châu



Hình 2.5 Quy trình phân tích đầu tư tại Phòng Đầu tư - NHTMCP Á Châu

Qui trình phân tích, định giá DN được áp dụng cho tất cả các khoản mục đầu tư của Phòng Đầu tư - Ngân hàng Á Châu, một ví dụ cụ thể là đầu năm 2011, một trong những DN mục tiêu mà Phòng đang xem xét cơ hội đầu tư đó là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Thuận An (TACI), một DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng và kinh doanh bất động sản, đang được giao dịch trên thị trường chưa niêm yết-OTC.

Bảng 2.3 : Kết quả tổng hợp định giá doanh nghiệp TACI

Phương pháp định giá	Giá trị doanh nghiệp (TACI)	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
P/E	30,620 đồng/ cổ phiếu	10%	3,062
P/B	38,111 đồng/ cổ phiếu	10%	3,811
DDM	22,312 đồng/ cổ phiếu	10%	2,231
FCFE	18,053 đồng/ cổ phiếu	35%	6,318
FCFF	13,842 đồng/ cổ phiếu	35%	4,845
Giá bình quân		100%	20,267 đồng/ cổ phiếu

2.2.2. Cơ cấu hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

2.2.2.1. Góp vốn thành lập các Công ty con trực thuộc

Ngân hàng Á Châu trực tiếp góp vốn thành lập các công ty con trực thuộc đó là Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Á Châu (ACBS), Công ty Quản lý nợ và khai thác Tài sản Ngân hàng Á Châu (ACBA), và Công ty cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL). Bên cạnh đó còn có các công ty được đầu tư gián tiếp bởi công ty con của ngân hàng như : Công ty quản lý quỹ ACB (ACBC), Công ty địa ốc Ngân hàng Á Châu (ACBR), Công ty dịch vụ địa ốc Ngân hàng Á Châu (ACBRS), Công ty thẩm định giá địa ốc Á Châu (AREV)

với tổng vốn góp 100%. Tính đến 30/06/2011 tổng vốn ACB đầu tư vào các công ty con trực thuộc đạt 2,040,000 triệu đồng.

2.2.2.2. Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

ACB đã lựa chọn những ngành nghề được đánh giá là có khả năng sinh lợi cao và được cộng đồng nhà đầu tư quan tâm trên TTCK hiện nay để đầu tư góp vốn. Các khoản đầu tư của Ngân hàng vào các công ty liên kết hiện nay chủ yếu là các khoản đầu tư mà ACB và các công ty con trực thuộc nắm trên 20% vốn điều lệ của DN đó. Tuy nhiên sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và thị trường chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng ACB và các công ty con thành viên đã thoái vốn ở các công ty này. Đến nay khi thị trường chứng khoán vẫn chưa mấy sáng sủa thì ACB vẫn chưa tiến hành tìm kiếm đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết. Hiện tại khoản đầu tư này chỉ đạt con số khiêm tốn 1,200 triệu đồng.

2.2.2.3. Các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn kinh doanh

Ngân hàng dành phần lớn tỷ lệ vốn đầu tư vào chứng khoán kinh doanh đã được niêm yết bởi các cổ phiếu đã niêm yết thường hoạt động hiệu quả hơn, minh bạch hơn cũng như là thanh khoản của cổ phiếu đó tốt hơn giúp ngân hàng có thể thu hồi vốn nhanh khi cần thiết. Tính đến 30/06/2011 ACB đầu tư vào 1,007,462 triệu đồng chứng khoán vốn niêm yết và 192,900 triệu đồng chứng khoán vốn kinh doanh.

2.2.2.4. Các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn đầu tư sẵn sàng để bán

Cũng như hoạt động đầu tư vào chứng khoán vốn kinh doanh thì việc đầu tư vào chứng khoán vốn sẵn sàng để bán ngân hàng cũng chú trọng vào chứng khoán đã niêm yết bởi trong tình hình diễn biến phức tạp của thị trường thì yếu tố thanh khoản của chứng khoán đầu tư được đặt lên hàng đầu. Tính đến 30/06/2011 ACB giảm mạnh đầu tư vào chứng khoán vốn sẵn sàng để bán chỉ đạt 59,970 triệu đồng so với cuối năm 2010 đạt 241,308 triệu đồng.

2.2.2.5 Các khoản đầu tư dài hạn khác

Bao gồm chứng khoán vốn có thời hạn năm giữ, thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (ngoài các khoản góp vốn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết).

Hiện tại vốn đầu tư của ngân hàng vào các TCTD trong nước chiếm gần 20% nguồn vốn chủ sở hữu đạt 2,031,647 triệu đồng vào cuối 30/06/2011 và đem về cho ACB những khoản lợi nhuận không hề nhỏ khi mà các ngân hàng trên hoạt động ngày càng hiệu quả và khẳng định vị trí trên thị trường nhờ sự hỗ trợ đặc lực về kinh nghiệm cũng như các nguồn lực về tài chính và con người.

2.2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

2.2.3.1. Lợi nhuận đạt được từ hoạt động đầu tư

Hiện tại mảng đầu tư chứng khoán kinh doanh của ngân hàng kể từ năm 2008 cho đến nay đã phải đón nhận những khoản thua lỗ nhất định mặc dù số vốn bỏ ra cho hoạt động này không phải là nhỏ như năm 2008 lỗ 30,067 triệu đồng, năm 2010 lỗ 19,249 triệu đồng. Điều này cũng phản ánh thực trạng khó khăn chung của thị trường chứng khoán kể từ đầu năm 2008 cho đến nay

Tuy nhiên bên cạnh hoạt động thua lỗ từ các khoản chứng khoán kinh doanh và chứng khoán vốn đầu tư thì hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết đã đem lại hiệu quả và lợi nhuận đáng kể góp phần vào thành công chung của ngân hàng trong các năm trở lại đây. Tổng lợi nhuận trước thuế của các công ty con qua các năm 2008, 2009, 2010 lần lượt là 287,020 triệu đồng, 424,438 triệu đồng và 67,750 triệu đồng. Trong đó ACBS là đơn vị có hiệu quả kinh doanh đạt kết quả cao nhất, đặc biệt trong 2 năm 2008 và 2009 thì đơn vị này đạt được mức lợi nhuận trước thuế lần lượt là 237 tỷ đồng và hơn 344 tỷ đồng, góp phần to lớn vào thành quả chung của ACB trong năm 2008 và 2009. Tuy nhiên thị trường chứng khoán năm 2010 đã khép lại với nhiều diễn biến không thuận lợi, có đến 20 trong tổng số 105 công ty chứng khoán đang hoạt động bị thua lỗ thì ACBS phần cũng đã phần nào bị ảnh hưởng và chỉ đạt trên 23 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong năm 2010.

Bảng 2.16 Hiệu quả đầu tư của ACB, MBBank, Eximbank

Khoản mục đầu tư	ACB		MBBank		Eximbank	
	2009	2010	2009	2010	2009	2010
LN đầu tư/ Ngân sách đầu tư (%)	1.9	0.47	1.3	0.45	2.3	0.01
LN từ CK vốn đầu tư/ Ngân sách CK vốn đầu tư (%)	3.1	1.94	1.1	2.27	2.9	2.02
LN đầu tư/ LN trước thuế (%)	24.2	8.3	16.9	3.98	14.6	0.02

Theo số liệu trên bảng 2.16, ta thấy ACB là NH dẫn đầu về hiệu quả đầu tư, kế đến là MBBank, Eximbank là NH có kết quả lợi nhuận từ việc đầu tư thấp nhất một phần do nguồn vốn mà NH này dành cho hoạt động đầu tư thấp hơn bên cạnh đó ngân hàng này cũng đã không tận dụng tốt nhất những cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn dưới hình thức kinh doanh mua bán chứng khoán, đầu tư góp vốn mua cổ phần vào các DN như các NH ACB và MBBank

Năm 2010, nguồn vốn dành cho việc đầu tư vào chứng khoán vốn của ACB là 8,628 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ (15.7%) trong tổng danh mục đầu tư, với MBBank thì con số này là 4,007 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 20.5%) trong tổng danh mục đầu tư, Exim là 1,440 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 6.5%) trong tổng nguồn vốn đầu tư. Phần vốn đầu tư còn lại được các ngân hàng sử dụng vào việc mua các chứng khoán nợ như Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu kho bạc NHNN, Trái phiếu do các TCTD và các TCKT trong nước phát hành bởi tình hình thị trường hiện tại tiềm ẩn nhiều rủi ro về lãi suất, lạm phát, thanh khoản... nên các ngân

hàng chú trọng đầu tư vào tài sản có độ an toàn cao mặc dù lợi nhuận đem lại thấp hơn.

Tóm lại xét về hiệu quả nguồn vốn bỏ ra cho hoạt động đầu tư góp vốn vào DN dưới hình thức góp vốn đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết hay tham gia mua cổ phần vào các DN đang niêm yết cũng như chưa niêm yết trên TTCK thì ACB vẫn thể hiện thế mạnh so với các NH bạn là có một chính sách và danh mục đầu tư hiệu quả, khả năng quản lý rủi ro tốt, điều đó đã đưa đến lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vượt hơn hẳn so với các NH như MBBank và Eximbank.

2.2.3.2. Những thuận lợi trong hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

- Với thuận lợi là NHTMCP có nguồn vốn chủ sở hữu cao hệ thống NH Việt Nam (năm 2010: nguồn vốn chủ sở hữu của NH là 11,199 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2011 là 12,136 tỷ đồng), ACB sẽ có nhiều cơ hội hơn trong việc dành nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư vào DN của mình.

- Đạt được lợi nhuận cao trong hệ thống NHTM tại Việt Nam, ACB có điều kiện hơn nữa trong việc gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư vào DN.

-Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các hoạt động kinh doanh của NH

- ACB có một hệ thống dữ liệu khách hàng phong phú và những mối quan hệ tốt với các DN hiện đang sử dụng dịch vụ tại NH. Ngoài ra ACB cũng có thể tìm kiếm thêm thông tin về cơ hội đầu tư từ các công trực thuộc hoạt động cùng lĩnh vực như : ACBS, ACBC - Công ty chứng khoán và Công ty quản lý quỹ trực thuộc NH - đây là những tổ chức chuyên nghiệp và bề dày kinh nghiệm sẽ hỗ trợ đắc lực cho Phòng Đầu tư thực hiện tốt nhiệm vụ và kế hoạch của mình.

- Quá trình cổ phần hóa các DN nhà nước được đẩy mạnh, sự tăng trưởng nhanh về quy mô và tốc độ của thị trường chứng khoán

- Liên tiếp nhận được giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam năm 2009, 2010, 2011 của các tạp chí uy tín hàng đầu thế giới

2.2.3.3. Những khó khăn và rủi ro gặp phải trong hoạt động đầu tư vào DN của NHMCP Á Châu

Việc không chế mức tham gia góp vốn mua cổ phần vào các DN theo Thông tư 13/2010/TT. Mặt khác, nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng trước tiên được sử dụng để đầu tư vào tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của NH, kể đến mới được sử dụng để phục vụ cho đầu tư vào DN. Với mục tiêu của ACB trong thời gian tới là phát triển mạng lưới rộng khắp các tỉnh, thành, đầu tư hiện đại hóa công nghệ ... trước mắt sẽ làm hạn chế khả năng nguồn vốn dành cho hoạt động đầu tư vào DN.

Các rủi ro hệ thống mà NH Á Châu phải đối mặt trong quá trình tham gia đầu tư của mình trong năm 2011 đó là yếu tố rủi ro thanh khoản, yếu tố rủi ro lạm phát, yếu tố rủi ro lãi suất, yếu tố rủi ro kinh doanh, yếu tố rủi ro tài chính.

2.2.3.4. Nguyên nhân dẫn đến những rủi ro cho kết quả hoạt động đầu tư vào DN của NHTMCP Á Châu

Những khi TTCK có khuynh hướng đi lên thì cảnh có rất nhiều người mua, người bán lại không có là thường xuyên diễn ra, giá chứng khoán lúc đó cao hơn rất nhiều so với giá trị sổ sách của DN, điều này sẽ làm cho việc mua và thương lượng cổ phiếu sẽ rất khó khăn và rủi ro hơn. Khi TTCK có khuynh hướng đi xuống, nếu vào thời điểm đó do nhu cầu cần gấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì NH sẽ gặp trở ngại trong vấn đề bán các chứng khoán đầu tư do lúc này tình hình đã ngược lại, người bán rất nhiều và người mua không có, tính thanh khoản và giá của chứng khoán giảm rất nhiều ..

Nền kinh tế thế giới chưa thực sự thoát khỏi khủng hoảng, lạm phát trong nước tăng cao, thị trường chứng khoán liên tục sụt giảm khiến giá các cổ phiếu

của hầu hết DN đều sụt giảm trầm trọng, khả năng huy động vốn trên thị trường chứng khoán đối với các DN vì vậy lại càng khó khăn hơn, với tất cả những bất lợi trên đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN.

2.2.3.5. Những mặt đạt và chưa đạt trong hoạt động của Phòng Đầu tư trong thời gian qua

** Những mặt đã đạt được*

Đem về những khoản lợi nhuận từ việc đầu tư rất lớn và đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của NH. Phòng Đầu tư đã biết tận dụng những thuận lợi từ nguồn cơ sở dữ liệu khách hàng của Ngân hàng để biến đó thành những cơ hội xem xét tham gia đầu tư góp vốn. Thông tin về cơ hội đầu tư thường xuyên được cập nhật liên tục bởi những nhân viên và chuyên viên của Phòng .

** Những mặt chưa đạt được*

- Về tổ chức nhân sự tại Phòng Đầu tư

Dù có sự chuyên môn hoá rõ ràng giữa ba bộ phận nhưng trong thực tế tại Bộ phận phân tích và quản lý danh mục đầu tư của Phòng Đầu tư các nhân viên phải thực hiện rất nhiều công việc không nằm trong chuyên môn và phân công công việc của mình, các nhân viên trong bộ phận này phải thực hiện tất cả các khâu từ quá trình nghiên cứu thị trường, tìm kiếm khách hàng tiềm năng và phân tích khách hàng mục tiêu.

- Về quy trình ra quyết định đầu tư

Do phải qua nhiều cấp xét duyệt mất khá nhiều thời gian. Vì vậy mà những cơ hội đầu tư tốt có thể bị bỏ qua. Trong số thành viên trong Hội đồng Đầu tư có những thành viên ở rất xa và do yêu cầu công việc nên việc tổ chức cuộc họp với đông đủ thành viên trong Hội đồng Đầu tư để lấy ý kiến sẽ rất khó khăn.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO DN TẠI NHTMCP Á CHÂU

3.1. Định hướng phát triển của NHTMCP Á Châu trong thời gian tới

ACB chủ trương tăng trưởng trong tầm kiểm soát và chỉ tăng trưởng nếu kiểm soát được rủi ro theo phương châm “ *Tăng trưởng nhanh – Quản lý tốt – Hiệu quả cao*”

NHTMCP Á Châu sẽ gồm công ty tài chính, công ty thẻ, công ty vàng và công ty thuê mua ACB. Hoạt động đầu tư sẽ do Ngân hàng đầu tư ACBS gồm công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư và công ty bảo hiểm đảm nhiệm.

3.2. Giải pháp hoàn thiện hoạt động đầu tư vào DN tại ngân hàng TMCP Á Châu

3.2.1. Tổ chức lại Phòng Đầu tư theo hướng chuyên môn hóa

- *Bộ phận nghiên cứu thị trường* sẽ chịu trách nhiệm thu thập và phân tích thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô, tiềm năng phát triển của những ngành ở hiện tại và trong tương lai để từ đó đề xuất các DN tiềm năng để tham gia góp vốn đầu tư.

- *Bộ phận phân tích* sẽ đi sâu vào phân tích tình hình tài chính của DN mục tiêu, đồng thời đi sâu vào phân tích phần lợi nhuận có thể đạt được và phần mất đi trong trường hợp rủi ro xảy ra nếu đầu tư vào DN để từ đó đưa ra đề xuất có chọn lựa đầu tư vào DN hay không với Trưởng phòng Đầu tư.

- *Bộ phận quản lý danh mục* chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi và cập nhật giá trị của các khoản đầu tư, đo lường và dự báo các biến động giá chứng khoán cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của DN tham gia góp vốn, sau đó báo cáo cho Trưởng phòng Đầu tư để kịp ra quyết định trình lên Hội đồng đầu tư.

3.2.2. Kết hợp hợp lý phân tích kỹ thuật và phân tích cơ bản, áp dụng phương pháp phân tích Dupont

Việc áp dụng các phương pháp phân tích kỹ thuật sẽ hỗ trợ cho Phòng Đầu tư trong việc chọn thời điểm nên đầu tư hay không đầu tư, quyết định nên bán

hay nên mua cổ phiếu.

Thông qua sơ đồ phân tích Dupont, ta thấy được bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của công ty, trong đó hầu hết các chỉ số đều có tương tác với nhau.

3.2.3. Hoàn thiện qui trình ra quyết định đầu tư

Hội đồng Đầu tư hiện nay thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình đã theo sự uỷ quyền của Hội đồng Quản trị, Hội đồng đầu tư có trách nhiệm thẩm định và ra quyết định đối với các dự án đầu tư, hơn nữa đứng đầu Hội đồng đầu tư là Tổng Giám đốc của NH, thành viên trong Hội đồng đầu tư là Giám đốc các Khối tại Hội sở phụ trách tất cả các mảng kinh doanh chính của ngân hàng nên có rất nhiều thông tin và kinh nghiệm về các DN kinh doanh cùng lĩnh vực mà Phòng Đầu tư dự định đầu tư. Vì vậy, dự án đầu tư phải được Hội đồng Quản trị thông qua là không cần thiết. Với những lý do trên, theo ý riêng của người viết, quy trình ra quyết định đầu tư của NHTMCP Á Châu có thể lược qua cấp Hội đồng quản trị xét duyệt mà chỉ cần qua cấp Hội đồng đầu tư xét duyệt là được. Mục đích của giải pháp này nhằm rút ngắn thời gian ra quyết định để không bỏ lỡ những cơ hội đầu tư tốt, đồng thời kiểm soát được các rủi ro nếu xảy ra.

3.2.4. Xây dựng tiêu chí chọn lựa cơ hội đầu tư

Nhìn chung, tiêu chí này có thể xây dựng theo định hướng chọn lựa từ 3 -5 doanh nghiệp hàng đầu của ngành dự định đầu tư, có chỉ số P/E phải thấp hơn bình quân của ngành, việc chọn lựa cơ hội đầu tư sẽ nhắm đến những DN có chỉ số tăng trưởng cam kết trong 3 năm, lớn hơn hoặc bằng tăng trưởng ngành, và phải lớn hơn tăng trưởng của nền kinh tế. Đồng thời DN đó phải được lãnh đạo bởi đội ngũ nhân lực giỏi, có năng lực và có mối quan hệ tốt với chính quyền, công chúng. Mặt khác việc chọn lựa cơ hội đầu tư sẽ nhắm đến những DN có các báo cáo tài chính lành mạnh, rõ ràng và tình hình pháp lý minh bạch.

3.2.5. Hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro trong danh mục đầu tư

3.2.5.1. Xây dựng quy trình quản lý rủi ro danh mục đầu tư

Quy trình này có thể xây dựng theo trình tự sau :

Bước 1 : Bộ phận quản lý danh mục đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện phân tích danh mục đầu tư so sánh với các chỉ tiêu của chính sách đầu tư và tỷ lệ sinh lời mong muốn của danh mục đầu tư.

Bộ phận phân tích danh mục đầu tư được thực hiện song song phải nhận định được những rủi ro trên thị trường chứng khoán và những biến động của nền kinh tế để từ đó xác định các yếu tố tác động đến khả năng tăng trưởng của DN mục tiêu, lợi nhuận kỳ vọng và giá chứng khoán đầu tư trong tương lai sẽ như thế nào

Bước 2 : Bộ phận phân tích sẽ tiến hành phân tích danh mục đầu tư nhằm đưa ra các nhận định, dự báo và tính toán thống kê

3.2.5.2. Đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm hạn chế rủi ro

Việc đa dạng hóa có thể thực hiện bằng việc đầu tư vào nhiều công ty, nhiều lĩnh vực không có nhiều sự liên kết với nhau, NH có thể kiểm chế sự biến động giá cả cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình do thực tế rất hiếm khi xảy ra các trường hợp: tất cả các ngành đi lên hay đi xuống với cùng một tốc độ và trong cùng một thời kỳ. Do đó, đa dạng hóa sẽ đảm bảo sự hoạt động ổn định hơn, ít rủi ro hơn cho NH cũng như NĐT.

3.2.5.3. Theo dõi thường xuyên và đánh giá định kỳ các khoản đầu tư

Bộ phận quản lý danh mục tại Phòng Đầu tư- NH Á Châu phải thường xuyên theo dõi biến động giá chứng khoán trong danh mục đầu tư, cũng như theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN nhận đầu tư hoặc của dự án nhận vốn góp đầu tư và đề xuất kịp thời các phương thức và hành động nhằm nâng cao giá trị đầu tư.

Bên cạnh đó Bộ phận này phải lập các báo cáo theo dõi đầu tư định kỳ tuần, tháng, quý của chứng khoán hoặc DN tham gia góp vốn đầu tư để kịp thời ra quyết định nhằm giảm rủi ro có thể xảy ra.

3.2.6. Đưa hệ thống đánh giá xếp hạng tín dụng DN vào việc đánh giá chất lượng của DN trước khi ra quyết định đầu tư

Tại ACB, kết quả xếp hạng DN trong hoạt động tài trợ cho vay bao gồm

mười mức độ đánh giá rủi ro từ thấp đến cao. Thang điểm cao nhất là 100 điểm và thấp nhất là 23 điểm, theo đánh giá từ cao đến thấp có ký hiệu lần lượt tương ứng với mười mức độ rủi ro từ 1=>10. Nếu DN đó là khách hàng thường xuyên và có mối quan hệ tốt trong giao dịch với NH và được xếp hạng từ loại 1=>3 thì NH nên quyết định đầu tư, còn nếu DN được xếp hạng loại 4, 5 thì NH nên xem xét thận trọng trước khi ra quyết định đầu tư và NH quyết định từ chối đầu tư vào DN nếu như kết quả xếp hạng DN tiềm năng ở mức 6 trở đi.

3.2.7. Tìm kiếm các DN tiềm năng để góp vốn đầu tư trên nền tảng thị trường M&A đang phát triển mạnh mẽ tại VN

Các loại sáp nhập mà ACB có thể nghiên cứu trong hoạt động đầu tư vào DN có thể là sáp nhập theo chiều ngang (sáp nhập cùng ngành), đây là dạng sáp nhập diễn ra đối với hai DN cùng cạnh tranh trực tiếp và chia sẻ cùng dòng sản phẩm và thị trường, đối với loại hình sáp nhập này ACB đã từng tham gia dưới hình thức góp vốn mua cổ phần vào các NH như: NH Eximbank, NH Kiên Long, NH Đại Á ... và kết quả đạt được từ việc đầu tư này cũng rất đáng quan tâm.

Ngoài ra hình thức sáp nhập kiểu tập đoàn sẽ được ACB đưa ra trong thời gian tới, với mục tiêu đặt ra là năm 2015, ACB sẽ là một trong bốn tập đoàn tài chính - ngân hàng hàng đầu Việt Nam thì việc đầu tư vào các DN không có cùng lĩnh vực hoạt động kinh doanh cũng sẽ là bước đầu cho việc hình thành tập đoàn tài chính NH vững mạnh.

3.2.8. Các giải pháp hỗ trợ

3.2.8.1. Tổ chức tốt quá trình phối hợp giữa Phòng đầu tư và các phòng, ban khác

Phòng Đầu tư nên thường xuyên trao đổi thông tin, liên lạc với Bộ phận Tín dụng, cụ thể là Bộ phận Tín dụng DN vừa và nhỏ cũng như Bộ phận Tín dụng DN lớn tại đơn vị Sở Giao dịch, Hội sở để cập nhật thông tin về các DN hiện đang giao dịch và có mối quan hệ tốt với NH. Ngoài ra, Phòng Đầu tư - ACB cũng nên phối hợp với các công ty trực thuộc của NH trong việc tìm kiếm và quyết định chọn lựa DN để đầu tư.

3.2.8.2. *Nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực*

Trước mắt NH nên củng cố và tái đào tạo những nhân viên có nền tảng tốt trong lĩnh vực đầu tư tài chính, thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn và chuyên sâu trong lĩnh vực này. Cho nhân viên tham gia vào các lớp đào tạo bên ngoài về các kỹ năng nhằm đáp ứng cho lĩnh vực đầu tư như : lớp học về các kỹ năng phân tích cơ bản, kỹ năng phân tích kỹ thuật, kỹ năng ra quyết định đầu tư...

Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, cơ hội thăng tiến và mức lương, thưởng tương xứng với năng lực từng nhân viên.

3.2.8.3 *Tăng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu của NH*

Để tăng nguồn vốn đầu tư vào DN ngân hàng sẽ phải tăng vốn điều lệ bằng các hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn hoặc tăng lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư, tăng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3.3. **Một số kiến nghị đối với Chính phủ , NHNN và UBCK NN**

- Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế chính sách để hỗ trợ TTCK phát triển mạnh.

- Tăng cường quản lý giám sát TTCK.

- Đẩy mạnh tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán

- Tăng cường hàng hóa có chất lượng cao cho TTCK,

- Bắt buộc các công ty CK và DN niêm yết phải cung cấp thông tin trung thực, kịp thời

- UBCKNN có thể xem xét đưa vào áp dụng các nghiệp vụ mới trên TTCK như : Hợp đồng forward, future, option, swaps... nhằm giúp cho NĐT có nhiều sự lựa chọn hơn trong quyết định đầu tư của mình.

- Tuy nhiên, Chính phủ cũng nên giảm thiểu các can thiệp hành chính và tài chính không cần thiết, phi thị trường.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá, xếp hạng tín nhiệm các DN đang niêm yết trên TTCK

KẾT LUẬN

Mặc dù TTCK VN trong nửa đầu năm 2011 gặp khá nhiều khó khăn do tín hiệu thoát khỏi khủng hoảng kinh tế chưa thực sự rõ ràng, cuộc chạy đua lãi suất nóng bỏng từ đầu năm cho đến tháng 9 năm 2011, nhưng xét về dài hạn, khi nền kinh tế vượt qua khó khăn và đi vào ổn định thì chứng khoán vẫn là kênh đầu tư hấp dẫn nhất so với các kênh đầu tư khác nếu như NH Á Châu có những chọn lựa danh mục đầu tư một cách hiệu quả nhất.

Quán triệt mục tiêu nghiên cứu, trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học, đi từ lý thuyết đến thực tiễn, đề tài “*Hoàn thiện hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp tại NHTMCP Á Châu*” đã tập trung giải quyết một số nội dung quan trọng sau:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về NHTM, về hiệu quả hoạt động đầu tư của NHTM, các hình thức đầu tư vào DN của NHTM và qui trình ra quyết định đầu tư vào DN của NHTM.

Hai là, phân tích thực trạng hoạt động đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu, qua đó chỉ rõ những thành công cũng như những mặt hạn chế của hoạt động đầu tư vào DN mà NH gặp phải, đồng thời thể hiện rõ qui trình phân tích và định giá DN trước khi ra quyết định đầu tư vào DN tại Phòng Đầu tư - NHTMCP Á Châu.

Ba là, trên cơ sở qui trình ra quyết định đầu tư vào DN tại NHTMCP Á Châu, luận văn đã đề xuất một số nhóm giải pháp và kiến nghị nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra cho NH trong hoạt động đầu tư vào DN của mình.

Do kiến thức có hạn nên những vấn đề về lý luận, thực tiễn và các giải pháp trong việc hoàn thiện hoạt động đầu tư vào DN của NH Á Châu chỉ đáp ứng được một số yêu cầu trước mắt đang đặt ra đối với NH này. Đề tài cần có sự bổ sung thêm nhiều giải pháp khác mới có thể đạt được kết quả như mong đợi.